TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2020
V/v tranh chấp về cấp dưỡng giữa chị R và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Chiến

Ông Mai Trần Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp về cấp dưỡng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 14, ấp N, xã Th, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn B, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh.

Chị R, anh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị R trình bày:

Chị và anh Phạm Văn B được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 212/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2018. Theo quyết định chị là người trực tiếp trông nom và chăm sóc cháu Phạm Nam Ph, sinh ngày 25/7/2017, anh B không cấp dưỡng nuôi con. Giữa hai bên có thỏa thuận miệng anh B sẽ phụ chị số tiền 3.500.000 đồng/tháng để nuôi con. Từ khi ly hôn đến nay anh B không hỗ trợ chị nuôi con theo như thỏa thuận trong khi anh B làm nghề tài xế, ngoài ra còn trồng mấy mẫu nấm rơm, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Anh B có tài sản riêng là 03 xe ô tô, tuy nhiên xe vẫn còn nợ tiền mua.

Chị làm đơn khởi kiện yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con số tiền là 3.500.000 đồng/tháng, nay chị chỉ yêu cầu anh B cấp dưỡng theo quy định pháp luật vì chị muốn anh B phải có nghĩa vụ với con.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2020 anh Phạm Văn B có ý kiến trình bày:

Anh và chị R đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 212/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là đúng. Theo quyết định chị R được quyền nuôi dưỡng con chung là Phạm Nam Ph, sinh ngày 25/7/2017, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Giữa anh chị không có thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.500.000 đồng/tháng như chị R trình bày. Hiện tại anh làm nghề nghiệp tự do, không có công việc ổn định, thu nhập lúc có lúc không nên anh không có điều kiện cấp dưỡng theo yêu cầu của chị R. Do vậy anh không đồng ý cấp dưỡng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: áp dụng Điều 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R đối với anh B; buộc anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị R vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp về cấp dưỡng theo quy định tại Khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị R, anh Phạm Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị R Hội đồng xét xử nhận thấy: anh chị đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết ly hôn theo đúng quy định pháp luật. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 212/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ghi nhận việc anh chị thỏa thuận về hôn nhân và con chung, cụ thể chị R là người nuôi dưỡng cháu Phạm Nam Phước, sinh ngày 25/7/2017, anh B không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa

thành niên và người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do vậy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật của chị R đối với anh B là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về mức cấp dưỡng: chị R trình bày anh B có tài sản, thu nhập mỗi tháng 20.000.000 đồng/tháng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện anh B không có công việc ổn định nên căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh B và nhu cầu thiết yếu của cháu Phước trong việc sinh hoạt, học tập cần xác định mức cấp dưỡng tương đương với mức lương cơ bản hiện tại là phù hợp với quy định tại Điều 115 Luật Hôn nhân và gia đình, cụ thể cần buộc anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh B phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp cấp dưỡng của chị Nguyễn Thị R đối với anh Phạm Văn B.

Buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2. Về án phí: anh Phạm Văn B phải chịu tiền án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thúy Liễu